

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 459/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A,

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 Tòa nhà B, đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phi K, sinh năm 1984;

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1960,

Địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Nguyên P, sinh năm 1988,

Địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Cháu Đặng Gia V, sinh năm 2009,

Địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Đặng Gia V có bà Đặng Ngọc H, sinh năm 1992 (mẹ ruột), địa chỉ: đường X2, phường Y2, quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bà Huỳnh Thị D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 13/12/2023 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 2212-LAV-210081826 ngày 12/11/2021 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 2212-LAV-220014993 ngày 28/02/2022 là 2.929.726.733 (hai tỷ chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm ba mươi ba) đồng (trong đó: nợ gốc là 2.636.098.653 đồng, nợ lãi là 293.628.080 đồng).

Và số nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 13/12/2023 theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, số thẻ 4041.5234.8633.1444 là: 8.590.812 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 8.437.812 đồng; Lãi và phí: 153.000 đồng).

Bà Huỳnh Thị D còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/12/2023 cho đến khi bà D trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế mà hai bên đã ký.

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/12/2023 là 2.938.317.545 (hai tỷ chín trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng (trong đó: nợ gốc là 2.644.536.465 đồng, nợ lãi là 293.781.080 đồng).

Kể từ ngày 14/12/2023, bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế mà hai bên ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán toàn bộ các khoản nợ trên là 02 tháng, kể từ ngày 13/12/2023 đến 13/02/2024.

2.4. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Trường hợp bà Huỳnh Thị D thanh toán xong các khoản nợ nêu trên,

Ngân hàng Thương mại cổ phần A có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp và trả lại cho bà Huỳnh Thị D các giấy tờ liên quan tài sản thế chấp ghi trong hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết.

2.6. Trường hợp bà Huỳnh Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo là toàn bộ bất động sản tại thửa đất số 301, tờ bản đồ số 1 (BĐĐC), tại địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ583742, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H00577 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp ngày 23/3/2006.

Trường hợp tài sản phát mãi không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ thì bà Huỳnh Thị D tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

2.7. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng do bà Huỳnh Thị D chịu và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.8. Về án phí dân sự: Án phí hòa giải thành dân sự là 45.383.175 (bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba nghìn một trăm bảy mươi lăm) đồng, hai bên thỏa thuận bà Huỳnh Thị D nộp 22.691.587 đồng và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A nộp 22.691.587 đồng.

Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị D, sinh ngày 01/8/1960, là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên phần án phí dân sự hòa giải thành của bà Huỳnh Thị D được miễn nộp.

Bà Huỳnh Thị D tự nguyện nộp thay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền án phí dân sự hòa giải thành nên bà D phải nộp số tiền án phí là 22.691.587 đồng

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 44.031.623 (bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn sáu trăm hai mươi ba) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006807, ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Nữ